

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/2021/HS-ST**

Ngày: 12/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Châu Thị Đ; Sinh ngày: 07/3/1957; Tại: Tỉnh Bến Tre; Thường trú: Xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: 242/47/13A đường BH, Phường , Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn C (chết) và bà: Lê Thị L (chết); Có chồng: Là ông Nguyễn Văn Đ1 (chết) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1985; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 19/5/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Trần Thị Hồng N; Sinh năm: 1986; Thường trú: 454/51/23 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 19/5/2021, qua kiểm tra Công an Phường 13, Quận 6 đã phát hiện Châu Thị Đ đang ngồi phân chia ma túy tại nhà số 242/47/13A đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6 và đã thu trước mặt của Đ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (Đ khai là ma túy đá). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ đối tượng có mặt tại chỗ là Trần Thị Hồng N (thời điểm kiểm tra, N đang nằm ngủ). Sau đó đã giao Đ, N cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Châu Thị Đ khai: Để có tiền tiêu xài, Đ bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng. Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Đ khai khoảng 18 giờ ngày 18/5/2021 có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà bán cho Đ 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Đến 19 giờ 45 phút ngày 19/5/2021, Đ lấy gói ma túy ra định phân thành 06 gói nhỏ để bán cho những người không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng/gói, nhưng mới phân được 01 gói thì đã bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Trần Thị Hồng N khai: Ngày 17/5/2021, N đến nhà của Châu Thị Đ (trước đây N từng chung sống như vợ chồng với con trai của Đ nên quen) chơi và ngủ lại. Đến 19 giờ 45 phút ngày 19/5/2021 thì Công an đến khám xét nhà và đã thu giữ tại nơi ở của Đ 02 gói ma túy đá (lúc này N đang ngủ). Việc Đ mua và cất giữ ma túy trong nhà như thế nào, nhằm mục đích gì N xác nhận không biết.

Tại Kết luận giám định số: 3355/KLGD-MT ngày 27 tháng 5 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Châu Thị Đ, các chữ ký ghi tên Mai Trọng Tân (Điều tra viên), Nguyễn Văn Vàng (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7331g (không thấy bảy ba ba một gam), loại Methamphetamine.

Đối với Trần Thị Hồng N, do không liên quan đến hành vi phạm tội của Châu Thị Đ, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn người thanh niên bán ma túy cho Châu Thị Đ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Châu Thị Đ về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Châu Thị Đ khai tội ngày 19/5/2021, trong lúc bị cáo đang ngồi phân ma túy đá tại nhà số 242/47/13A đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6 để bán thu lợi thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Thị Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Châu Thị Đ từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Châu Thị Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3355/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,5673 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút được cắt xéo đầu; 10 bịch nylon.

Trả lại bị cáo Châu Thị Đ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IteL, Imei 1: 351980103424246, Imei 2: 351980103424253 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0935567037).

Lời nói sau cùng, bị cáo Châu Thị Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Châu Thị Đ tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Hồng N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có Đ cơ sở kết luận bị cáo Châu Thị Đ đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Châu Thị Đ đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 19/5/2021 tại nhà bị cáo - số 242/47/13A đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6), đã thu giữ của bị cáo 02 gói nylon bên trong có 0,7331 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy này là của bị cáo mua nhằm mục đích để bán thu lợi). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma

túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Châu Thị Đ không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Châu Thị Đ là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có Đ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Châu Thị Đ là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Châu Thị Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Châu Thị Đ khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cho những người không rõ lai lịch. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không Đ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[5] Việc xử lý vật chứng: 01 gói bên ngoài ghi vụ số: 3355/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,5673 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút được cắt xéo đầu; 10 bịch nylon, là vật cất lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ IteI, Imei 1: 351980103424246, Imei 2: 351980103424253 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0935567037) thu giữ của bị cáo Châu Thị Đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không Đ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên

Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 55/PNK ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 50/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[6] Đối với Trần Thị Hồng N, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Châu Thị Đ. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của Trần Thị Hồng N thì ngày 20/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhì Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 187/QĐ-UBND), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên mà bị cáo Châu Thị Đ khai bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Bị cáo Châu Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Châu Thị Đ** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».
- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Châu Thị Đ** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.
- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Buộc bị cáo Châu Thị Đ nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói bên ngoài ghi vụ số: 3355/21, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, bên trong có tinh thể không màu có tổng khối lượng 0,5673

(không phải năm sáu bảy ba) gam; 01 (một) ống hút được cắt xéo đầu; 10 (mười) bịch nylon.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Châu Thị Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Ite1, Imei 1: 351980103424246, Imei 2: 351980103424253; 01 (một) sim điện thoại số 0935567037.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Châu Thị Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Châu Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên